

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 22 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Võ Văn Ngẫu
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;
2. Bà Nguyễn Thị Thay.

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 09/2019/TLST-HS ngày 29/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 12/02/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng G**, sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 12, Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 và bà Lê Thị L, sinh năm 1970; có vợ tên Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1995 và 01 người con (sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị tạm giữ từ ngày 22/10/2018, đến ngày 29/10/2018 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 22/10/2018, Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, ngụ ấp L, xã B, huyện T, tỉnh N bỏ ra số tiền 300.000 đồng và rủ Lê Trọng N, sinh năm 1982, ngụ ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh N mua ma túy sử dụng. Nhân điện thoại cho Nguyễn Hồng G hỏi mua 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng thì G đồng ý bán và hẹn gặp N tại quán cà phê “Mỹ Lan” thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N để bán ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N và T đến điểm hẹn gặp G,

trong lúc G bán 01 bịch ma túy cho T và N thì bị Công an huyện Tân Châu bắt quả tang cùng vật chứng.

Qua điều tra Nguyễn Hồng G còn khai nhận bán ma túy nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 17/10/2018, tại quán cà phê “Hải Âu” thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N, G bán cho N và T 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng;

Lần thứ hai: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 18/10/2018, tại quán cà phê “Hương Xưa” thuộc ấp X, xã P, huyện C, tỉnh N, G bán cho N và T 02 bịch ma túy với số tiền 600.000 đồng;

Lần thứ ba: Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 20/10/2018, tại nhà của Giang, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N, G bán cho Phan Bá Đ, sinh năm 1992, ngụ ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N 01 bịch ma túy với số tiền 100.000 đồng;

Nguồn gốc ma túy có được là do G mua của người tên T và người tên Đ (không rõ nhân thân, địa chỉ) đem về nhằm mục đích bán lại cho nhiều người nghiện ma túy để lấy tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Hồng G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 1386/KL-KTHS, ngày 24/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0631 gam. Sau giám định đã sử dụng hết mẫu.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 bịch nylon được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng đã gửi giám định đã sử dụng hết; 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T ; 01 điện thoại di động thu giữ của Lê Trọng N có số imei 1: 801699 qua điều tra đã xử lý trả lại cho T và N . Vật chứng còn tạm giữ: Tiền Việt Nam 300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO số imei 934320 và 01 xe mô tô biển số 70S2-6080 của Nguyễn Hồng G .

* Kê biên tài sản: Nguyễn Hồng G không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại phiên tòa, bị cáo G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Bản Cáo trạng số 16/QĐ/KSĐT, ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh , điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng G từ 06 năm đến 07 năm tù; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo G.

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà

nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo và xử lý các vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Từ ngày 17/10/2018 đến ngày 22/10/2018, Nguyễn Hồng G đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, Lê Trọng N và Phan Bá Đ tại địa bàn xã Tân Hưng và xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, trong đó bán cho Lê Trọng N và Nguyễn Văn T 03 lần và bán cho Phan Bá Đ 01 lần; lần cuối cùng vào khoảng 13 giờ ngày 22/10/2018 bị bắt quả tang cùng tang vật là 0,0631 gam chất ma túy, loại Methamphetamine.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồng G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo G là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt hình phạt tù nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự, tại phiên tòa đã tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo G không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon được hàn kín hai đầu, ký hiệu M gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,0631 gam, sau giám định đã sử dụng hết mẫu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết;

- Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động số imei 1: 801699 cho Lê Trọng Nhân và số tiền 500.000 đồng cho Nguyễn Văn Thu do không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO số imei 934320 và 01 xe mô tô biển số 70S2-6080, số máy 041847, số khung 041844 và số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hồng Giang; đây là công cụ, phương tiện bị cáo Giang dùng để thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Số tiền bị cáo bán ma túy cho N, T và Điền 03 lần trước đó với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo đã nhận xong, tiêu xài hết nên buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng G 06 (sáu) năm tù về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO số imei 934320 và 01 xe mô tô biển số 70S2-6080, số máy 041847, số khung 041844 của Nguyễn Hồng G; 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Buộc bị cáo G nộp lại 1.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hồng G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai , báo cho bị cáo G biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Ngẫu